

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

政府首相

-----

Số: 01/2023/QĐ-TTg

番号: 第 01/2023/TTg 号

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ベトナム社会主義共和国

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 独立 - 自由 - 幸福

-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2023

ハノイ、2023年1月31日

## QUYẾT ĐỊNH

決定

### BAN HÀNH DANH MỤC LĨNH VỰC, CƠ SỞ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH PHẢI THỰC HIỆN KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH 温室効果ガス排出量算定義務を有する分野および 温室効果ガス排出事業所リストの公布

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

2015年6月19日付政府組織法、および2019年11月22日付政府組織法、地方自治体法の修正・補足法に基づく。

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

2020年11月17日付環境保護法に基づく。

*Căn cứ Nghị định số [06/2022/NĐ-CP](#) ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;*

温室効果ガス排出の軽減とオゾン層の保護を規定する2022年1月7日付政令第06/2022 / ND-CP号に基づく。

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

天然資源環境大臣の提案による。

**Điều 1. Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, bao gồm:**

**第1条 温室効果ガス排出量算定義務を有する分野および温室効果ガス排出事業所リストの公布は以下からなる。**

1. Danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Phụ lục I;

1. 付録1に示す、温室効果ガス排出量算定義務分野リスト

2. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành công thương tại Phụ lục II;

2. 付録Ⅱに示す、工業・商業に属する温室効果ガス排出量算定義務を有する温室効果ガス排出事業所リスト
3. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành giao thông vận tải tại Phụ lục III;
3. 付録Ⅲに示す、運輸業に属する温室効果ガス排出量算定義務を有する温室効果ガス排出事業所リスト
4. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành xây dựng tại Phụ lục IV;
4. 付録Ⅳに示す、建設業に属する温室効果ガス排出量算定義務を有する温室効果ガス排出事業所リスト
5. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành tài nguyên và môi trường tại Phụ lục V.
5. 付録Ⅴに示す、天然資源および環境セクターに属する温室効果ガス排出量算定義務を有する温室効果ガス排出事業所リスト

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

### 第2条 実施機関

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định của Luật Bảo vệ môi trường, rà soát danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cập nhật danh mục theo quy định.
1. 天然資源環境省は、環境保護法に基づき、商工省、交通運輸省、農業農村開発省、建設省および省級人民委員会を主導、協力し、温室効果ガス排出量算定義務を有する分野および温室効果ガス排出事業所リストを検討し、規定に従いリスト更新を政府首相に提出する。
2. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính quy định tại Điều 1 chủ động cung cấp thông tin liên quan gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát tổng lượng tiêu thụ năng lượng, công suất hoạt động; trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh, cập nhật vào danh mục.
2. 第1条で定められた温室効果ガス排出量算定義務を有する温室効果ガス排出事業所は、総エネルギー消費量および稼働能力の見直しを主導する天然資源環境省に対し、自ら協力的に情報を提供する。それを基に、天然資源環境省は、政府首相がリストの調整・更新を検討し決定するべく、（情報を）取りまとめ、首相に報告する。
3. Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất, công bằng, minh bạch trong việc cập nhật, điều chỉnh danh mục phù hợp với cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển kinh tế, xã hội và tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện.
3. 天然資源環境省、商工省、運輸省、農業農村開発省、建設省の各大臣および省級人民委員会委員長は、ベトナムが締結している国際条約に準じ、経済・社会発展の条件と状況に適し、さらに、各組織や企業にとって実施するベネフィットが生じるよう、リストを更新、調整する過程において、正確性、一貫性、公平性、透明性に責任を負うものとする。

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

#### **第3条 施行**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 01 năm 2022.  
1. 本決定は、2022年1月18日から発効する。
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đại diện theo pháp luật của các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.  
2. 各大臣、閣僚級の機関の長、政府付属機関の長、省および中央直轄市の人民委員会委員長、ならびに温室効果ガス排出量算定義務を有する温室効果ガス排出事業所リストに掲載された事業所の法定代表者は、本決定の実施に責任を負うものとする。

**KT. THỦ TƯỚNG**

**PHÓ THỦ TƯỚNG**

首相

副首相

**Lê Văn Thành**

レ ヴァン タン

(ベトナム版では、以下に、配布先、付属と続く)